

Bài 6: Nhà Triệu

Sáp nhập:	<i>merge, integrate</i>	Trị vì:	<i>reign over, to rule</i>
Thế kỷ:	<i>century</i>	Diệt:	<i>destroy, exterminate</i>
Chống cự:	<i>resist, defend</i>	Cai trị:	<i>rule</i>

Năm 207 trước Công Nguyên, Triệu Đà đánh được An Dương Vương rồi sáp nhập nước Âu Lạc vào quận Nam Hải, lập thành một nước gọi là Nam Việt, tự xưng làm vua, tức là Vũ Vương, đóng đô ở Phiên Ngung, gần thành Quảng Châu bây giờ. Nhà Triệu trị vì được gần một thế kỷ, qua năm đời vua, thì bị nhà Hán diệt, và năm ông vua nhà Triệu như sau:

Triệu Vũ Vương (tức Triệu Đà)

Triệu Văn Vương

Triệu Minh Vương

Triệu Ai Vương

Triệu Dương Vương

Triệu Dương Vương mới lên làm vua được độ một năm thì vua Vũ Đế nhà Hán sai Phục Ba Tướng Quân là Lộ Bác Đức và Dương Bộc đem 5 đạo quân sang đánh lấy Nam Việt. Quan Thái Phó Lữ Gia ra chống cự không nổi, phải đem Dương Vương chạy. Quân nhà Hán đuổi theo bắt được, vua tôi đều bị hại cả. Năm ấy là năm 111 trước Công Nguyên. Nước Nam bị người Tàu chiếm lấy, cải là Giao Chỉ Bộ, chia ra làm 9 quận, và đặt quan cai trị như các châu quận bên Tàu vậy.

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Triệu Đà đánh An Dương Vương năm nào?

2. Sau khi lên ngôi, Triệu Đà đã sáp nhập nước Âu Lạc với quận nào và lấy quốc hiệu gì?

3. Nhà Triệu truyền được bao nhiêu đời?

4. Nước Nam bị quân nhà Hán chiếm vào năm nào?

5. Nhà Hán đã làm gì sau khi chiếm được nước Nam?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

- Năm 207 trước Công Nguyên, Triệu Đà đánh được An Dương Vương rồi **sáp nhập** nước Âu Lạc vào quận Nam Hải, lập thành một nước gọi là Nam Việt... Từ “**sáp nhập**” có nghĩa là:
 - *Chia ra từng mảnh.*
 - *Gộp lại thành một.*
 - *Giữ như cũ.*
- Triệu Đà đánh được An Dương Vương rồi, sáp nhập nước Âu Lạc vào quận Nam Hải, lập thành một nước gọi là Nam Việt... Từ “lập thành” có nghĩa là:
 - *Đổi tên.*
 - *Hủy đi, bỏ đi.*
 - *Tạo ra, xây dựng nên.*
- Nhà Triệu **trị vì** được gần một thế kỷ. Từ “**trị vì**” có nghĩa là:
 - *Cai trị đất nước.*
 - *Sửa sang.*
 - *Thay đổi.*
- Nhà Triệu trị vì được gần một thế kỷ, qua năm đời vua, thì bị nhà Hán diệt... Từ “diệt” có nghĩa là:
 - *Bị bắt.*
 - *Làm cho không còn tồn tại nữa.*
 - *Làm cho vững mạnh hơn.*
- Quan Thái Phó Lữ Gia ra **chống cự** không nổi, phải đem Dương Vương chạy. Từ “**chống cự**” có nghĩa là:
 - *Bỏ chạy.*
 - *Đánh trả lại.*
 - *Thắng trận.*
- ...nước Nam bị người Tàu chiếm lấy, **cải** là Giao Chỉ Bộ... Từ “**cải**” có nghĩa là:
 - *Giữ như cũ.*
 - *Phân chia ra.*
 - *Thay đổi.*

Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

*Năm 207 trước Công Nguyên, Triệu Đà
đánh được An Dương Vương rồi sắp nhập
nước Âu Lạc vào quận Nam Hải, lập thành
một nước gọi là Nam Việt.*

*Nhà Triệu trị vì được gần một thế kỷ, qua
năm đời vua, thì bị nhà Hán diệt.*

*Nước Nam bị người Tàu chiếm lấy, cai là
Giáo Chi Bộ, chia ra làm 9 quận.*

Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)

Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Triệu Dương Vương mới lênh làm vua đợc độ một năm thì vua Vũ Đế nhà Hán say Phục Ba Tượng Quân là Lộ Bác Đức và Dương Bộc đem 5 đăo quân sang đánh lấy Nam Việt. (3 lỗi)

Quan Thái Phó Lữ Gia ra trông cự khôn nôi, phải đem Dương Vương chại. (3 lỗi)

Văn Phạm – Mệnh Đề

Mệnh đề là một nhóm từ gồm có hai thành phần: *chủ ngữ* và *vị ngữ*.

Mệnh Đề Chính

Mệnh đề chính có thể đứng riêng một mình mà vẫn diễn tả được đầy đủ ý tưởng. Mệnh đề chính không lệ thuộc vào mệnh đề nào khác. Nó có thể đi chung với những mệnh đề chính khác, mệnh đề phụ hoặc nhóm từ để hoàn thành một câu.

Thí dụ:

Tôi mua một quyển sách.

Chủ ngữ: *tôi*

Vị ngữ: *mua một quyển sách*

Mệnh Đề Phụ

Mệnh đề phụ không thể đứng riêng một mình vì không diễn tả được trọn ý. Mệnh đề phụ luôn luôn phải đi chung với mệnh đề chính để hoàn thành một câu.

Thí dụ:

Trong khi mẹ uống cà-phê, tôi mua quyển sách.

Câu này chúng ta có 2 mệnh đề khác nhau: “*trong khi mẹ uống cà-phê*” và “*tôi mua quyển sách*”.

Mệnh đề thứ nhất:

Trong khi mẹ tôi uống cà phê.

Khi chúng ta đọc câu này ngay lập tức chúng sẽ có câu hỏi trong đầu rằng: “*Chuyện gì xảy ra trong khi mẹ tôi uống cà phê?*” Và câu trả lời sẽ là: “*Trong khi mẹ tôi uống cà phê, tôi mua quyển sách.*”

Như vậy mệnh đề thứ nhất là mệnh đề phụ vì nó không thể đứng một mình. Nó cần phải có thêm một mệnh đề nữa đi chung thì mới đủ nghĩa.

Mệnh đề phụ thường được nối với mệnh đề chính bằng các giới từ (*từ khi, trước khi, sau khi, mặc dù, nếu như, bởi vì, trong khi, như vậy, v.v.*).

Bài Tập – Văn Phạm (Mệnh Đề)

(Hãy cho biết những mệnh đề sau là mệnh đề chính hay mệnh đề phụ. Nếu là mệnh đề phụ, dùng mệnh đề phụ đó viết thành một câu hoàn chỉnh.)

1. Hùng vừa xách dép vừa chạy.

2. Dưới gốc cây ở trước sân nhà.

3. Chú mèo con đang nằm sưởi ấm dưới ánh nắng sớm.

4. Từ khi Như còn nhỏ.

5. Lúc Đức bị vấp ngã.

6. Ngoài trời đêm nay vắng ánh trăng.

7. Khi mặt trời lên tới đỉnh đầu.

8. Bà nội tôi năm nay đã sáu mươi tuổi.

9. Trước cổng nhà của Việt.

10. Bé Hằng rất lễ phép mỗi khi trả lời điện thoại.
